

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: *877* /HLC-KT
V/v: *Đăng ký ngày cuối cùng để thực hiện
quyền nhận cổ tức năm 2020*

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 05 năm 2021

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020)

Kính gửi: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Tên TCPH: CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM – VINACOMIN

Tên giao dịch: CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM – VINACOMIN

Trụ sở chính: Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng
Ninh

Điện thoại: 0203 3825 339; 0203 3825 356

Fax: 0203 3821 203

Sàn giao dịch: **HNX**

Xin thông báo đến Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối
cùng cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Mã chứng khoán: **HLC**

Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá: 10 000đ/cp

Ngày đăng ký cuối cùng: 08-06-2021

Đồng thời đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng
khoán nói trên.

1.Lý do và mục đích:

- Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền

2.Nội dung cụ thể: *Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền*

- Tỷ lệ thực hiện: **06%** / cổ phiếu (*1 cổ phiếu được nhận 600 đồng*)

- Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 06 năm 2021

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại
các thành viên lưu ký, nơi mở tài khoản lưu ký.



+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin vào các ngày làm việc trong tuần kể từ ngày 18 tháng 06 năm 2021 kèm theo chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước (chứng từ hợp lệ).

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng):

Đoàn Thị Huyền Thương

Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin

Số 1- Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: **doanhuyenthuong1472@gmail.com**

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP.KT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
ỦY VIÊN HĐQT - Q.GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Thắng

Tài liệu đính kèm: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. (Ghi thông tin các tài liệu phải gửi kèm Thông báo đối với từng mục đích chốt danh sách được quy định tại Điều 8 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)



Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin số 01/2021/BB-ĐHĐCĐTN được tổ chức ngày 26/4/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021, Kế hoạch cổ tức năm 2021 của Công ty CP Than Hà lâm - Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021, Kế hoạch cổ tức năm 2021 của Công ty CP Than Hà lâm - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả SXKD năm 2020

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2020 (CV6326)	KH NĂM ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH %	
						TH/KH	TH/KH ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 685 000	2 680 000	2 679 158	99,78	99,97
	- Than lộ thiên	"	285 000	300 000	299 960	105,25	99,99
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 380 000	2 379 198	99,13	99,97
2	Đất bóc CBSX	1000 m ³	480	642	659	137,23	102,60
3	Đào lò CBSX	m	9 500	9 500	9 502	100,02	100,02
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 686 000	2 470 000	2 527 886	94,11	102,34
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 871 880	2 697 282	2 703 883	94,77	100,20
6	Lợi nhuận	"	43 367	43 367	43.383	100,03	100,03
7	Lợi nhuận sau thuế	"			42 551		
8	Lao động bình quân	Người	3 056	3 056	3 086	100,98	100,98
9	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 212	15 212	16 2 26	106,66	106,66

2. Kế hoạch SXKD năm 2021

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.350
	- Than lộ thiên	"	
	- Than hầm lò	"	2.350
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	
2	Đất CBSX	1000 m ³	
3	Mét lò CBSX	"	10.280
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.453
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.001.136
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	43.178
7	Lao động bình quân	Người	3.321
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15.231

- Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Kế hoạch cổ tức năm 2021 $\geq 5\%$ /Vốn điều lệ (bằng hoặc lớn hơn năm phần trăm/Vốn điều lệ)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam (có báo cáo kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế :	43.383 Tr.đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	832 Tr.đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế	42.551 Tr.đồng
+ Trả cổ tức (6%)/Vốn Điều lệ	15.249 Tr.đồng
+ Trích quỹ thưởng VCQL (1,5 tháng lương):	334 Tr.đồng
+ Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	26.968 Tr.đồng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2020 và kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2021.

1. Thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2020

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2020 và Kế hoạch thù lao, tiền lương của cán bộ quản lý năm 2021 như sau:

(i) Năm 2020

- Về thù lao

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	5	281.000.000	224.800.000	56.200.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2021
2	Ban kiểm soát	3	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		446.600.000	357.280.000	89.320.000	

- Tiền lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi (đ)
1	Giám đốc	01	471.794.833	471.794.833
2	Phó Giám đốc	05	1.820.140.110	1.820.140.110
3	Kế toán trưởng	1	381.065.057	381.065.057
	Tổng cộng		2.673.000.000	2.673.000.000

(ii) Kế hoạch năm 2021

- Về thù lao

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính thù lao (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 4 x 20%</i>
1	Chủ tịch HĐQT	01	27.000.000	5.400.000
2	Thành viên HĐQT	04	23.000.000	4.600.000
3	Trưởng BKS	01	23.000.000	4.600.000
4	Thành viên BKS	02	23.000.000	4.600.000

- Về tiền lương

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6118/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng liên lương năm 2021 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39,0	12	468
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378
	Tổng cộng						2.502

Phương thức chi trả thù lao và tiền lương năm 2021.

Hàng quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021 và kiện toàn cơ cấu HĐQT.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT công ty sớm kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT trong năm 2021 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty trong kỳ Đại hội tới (có báo cáo kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020.

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD; báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD; BCTC năm 2020 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam – địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho Giám đốc báo cáo HĐQT công ty lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính và Ủy ban CKNN chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9. Thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (kèm theo Điều lệ Công ty)

(i) Về kết cấu của Điều lệ: Gồm 21 chương, 62 điều.

(ii) Về nội dung Điều lệ đảm bảo tính tuân thủ điều lệ mẫu, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và có điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10. Thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty; kết cấu của Quy chế: Gồm 3 chương, 7 điều (kèm theo Quy chế).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; kết cấu của Quy chế: Gồm 7 chương, 24 điều (kèm theo Quy chế).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Quy chế hoạt động của BKS Công ty kết cấu của Quy chế: Gồm 7 chương, 22 điều (kèm theo Quy chế).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 49 phiếu, đại diện cho 19 877 925 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 13. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tán thành biểu quyết thông qua đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội



2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của CTy);
- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (portal);
- Đảng ủy, BCHĐ, ĐTN CTy (portal);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (portal);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu : VT, TKCTy, Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY